

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN S  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2022/DS-ST**

Ngày : 12/8/2022

V/v tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bạch Văn Trinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Cử & Bà Nguyễn Vũ Yên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nay Y Sura, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2022/TLST-DS ngày 17/3/2022 về việc tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 14/2022/QĐXXST-DS ngày 11/7/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V** (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ: 02 L, quận B, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Mạnh H; Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V chi nhánh huyện S, tỉnh Phú Yên (Theo văn bản ủy quyền lập ngày 03/3/2022 của ông Vũ Anh T; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V chi nhánh huyện S); có mặt.

**- Bị đơn:** Vợ chồng **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1967, **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: thôn Ng, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện ngày 03/3/2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày như sau:* Ngày 23/11/2017, giữa Ngân hàng với bị đơn Huỳnh Văn L, Nguyễn Thị H

có ký hợp đồng tín dụng số 4605LAV201707465, theo đó Ngân hàng cho bị đơn vay số tiền 500.000.000đ mục đích trồng mía, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày nhận tiền vay lần đầu. Để bảo đảm cho khoản vay bị đơn đã thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất số W786235 diện tích 56,7m<sup>2</sup> tờ bản đồ 44, thửa đất số 506 và nhà xây cấp 4, diện tích xây dựng 56,7m<sup>2</sup>, kết cấu nhà xây, tường gạch, mái lợp ngói, nền gạch men tại thôn N, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên; Quyền sử dụng đất số G080739, tờ bản đồ số 20, thửa đất số 791, diện tích 1860m<sup>2</sup>; Quyền sử dụng đất số G080739, tờ bản đồ số 20, thửa đất số 118, diện tích 1240m<sup>2</sup> và Quyền sử dụng đất số G080739, tờ bản đồ số 24, thửa đất số 264, diện tích 2480m<sup>2</sup> đều tại thôn Ng, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên. Hợp đồng tín dụng quy định phân kỳ trả nợ tiền lãi và tiền gốc theo từng giai đoạn nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đến ngày 11/7/2022, bị đơn còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 788.191.800đ (trong đó tiền gốc 500.000.000đ và lãi phát sinh 288.191.800đ). Nay, Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả đủ số tiền trên một lần.

Bị đơn vợ chồng Huỳnh Văn L, Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập và đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

*Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả tổng số tiền 737.191.800đ (trong đó gốc 500.000.000đ, lãi tính đến ngày 12/8/2022 là 237.191.800đ). Đến hạn bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp cụ thể là: Quyền sử dụng đất số W786235 diện tích 56,7m<sup>2</sup> tờ bản đồ 44, thửa đất số 506 và nhà xây cấp 4, diện tích xây dựng 56,7m<sup>2</sup>, kết cấu nhà xây, tường gạch, mái lợp ngói, nền gạch men tại thôn Ng, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên để thu hồi nợ.

- Tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất số G080739, tờ bản đồ số 20, thửa đất số 791, diện tích 1860m<sup>2</sup>; Quyền sử dụng đất số G080739, tờ bản đồ số 20, thửa đất số 118, diện tích 1240m<sup>2</sup> và Quyền sử dụng đất số G080739, tờ bản đồ số 24, thửa đất số 264, diện tích 2480m<sup>2</sup> đều tại thôn Ng, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 22112017/73/HĐTC ngày 22/11/2017.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định về quyền, nghĩa vụ và nội quy phiên tòa. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 và Điều 98 của Luật tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền 737.191.800đ (trong đó gốc 500.000.000đ, lãi tính đến ngày 12/8/2022 là 237.191.800đ). Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của đương sự và Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sự vắng mặt của bị đơn: Tại biên bản xác minh ngày 24/5/2022, Công an xã S1 cung cấp như sau: *“Vợ chồng bị đơn Huỳnh Văn L, Nguyễn Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Ng, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên chưa cắt khẩu chuyển đi nơi khác. Hiện tại vợ chồng bị đơn Huỳnh Văn Long, Nguyễn Thị H không có mặt tại địa phương”*. Tòa án đã tiến hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên báo đài, cổng thông tin đại chúng nhưng vợ chồng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Giữa Ngân hàng và bị đơn Huỳnh Văn L, Nguyễn Thị H ký Hợp đồng tín dụng số 4605LAV201707465 ngày 23/11/2017 với hạn mức tín dụng vay số tiền 500.000.000đ. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bị đơn số tiền 500.000.000đ. Hợp đồng tín dụng quy định phân kỳ trả nợ tiền gốc và lãi theo từng giai đoạn cụ thể nhưng bị đơn đã không thực hiện nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 12/8/2022, bị đơn còn nợ tổng số tiền: 737.191.800đ (trong đó gốc: 500.000.000đ, lãi 237.191.800đ). Xét thấy, vợ chồng bị đơn không trả nợ cho Ngân hàng theo đúng thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là Quyền sử dụng đất số W786235 diện tích 56,7m<sup>2</sup> tờ bản đồ 44, thửa đất số 506 tại thôn Ng, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên. Theo hợp đồng thế chấp số 22112017/73/HĐTC ngày 22/11/2017 được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 23/11/2017 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện S. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì tài sản gắn liền với đất là nhà xây cấp 4, diện tích xây dựng 56,7m<sup>2</sup>. Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án thể hiện tài sản trên đất là nhà xây cấp 4, diện tích xây dựng 56,7m<sup>2</sup>, kết cấu nhà xây, tường gạch, mái lợp ngói, nền gạch men. Xét thấy, hợp đồng thế chấp nói trên được các bên tự nguyện ký kết, hợp đồng được chứng thực và được đăng ký giao dịch bảo đảm là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng có quyền đề

ngộ Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là đúng quy định của pháp luật.

[4] Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất số G080739, tờ bản đồ số 20, thửa đất số 791, diện tích 1860m<sup>2</sup>; Quyền sử dụng đất số G080739, tờ bản đồ số 20, thửa đất số 118, diện tích 1240m<sup>2</sup> và Quyền sử dụng đất số G080739, tờ bản đồ số 24, thửa đất số 264, diện tích 2480m<sup>2</sup> đều tại thôn Ng, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 22112017/73/HĐTC ngày 22/11/2017. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[5] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự: Bị đơn Huỳnh Văn L, Nguyễn Thị H phải chịu 1.500.000đ để trả lại cho nguyên đơn.

[6] Chi phí thông báo tìm kiếm: Nguyên đơn tự nguyện chịu 5.388.000đ theo khoản 2 Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị đơn Huỳnh Văn L, Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 158, 173, khoản 2 Điều 180, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V.

2. Buộc bị đơn Huỳnh Văn L, Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V tổng số tiền 737.191.800đ (trong đó gốc 500.000.000đ, lãi tính đến ngày 12/8/2022 là 237.191.800đ) về khoản: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà bị đơn không thực hiện thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế

chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất số W786235 diện tích 56,7m<sup>2</sup> tờ bản đồ 44, thửa đất số 506 và nhà xây cấp 4, diện tích xây dựng 56,7m<sup>2</sup>, kết cấu nhà xây, tường gạch, mái lợp ngói, nền gạch men tại thôn Ng, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Kể từ ngày 13/8/2022, bị đơn còn phải trả tiền lãi phát sinh cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V theo hợp đồng tín dụng số 4605LAV201707465 ngày 23/11/2017.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất số G080739, tờ bản đồ số 20, thửa đất số 791, diện tích 1860m<sup>2</sup>; Quyền sử dụng đất số G080739, tờ bản đồ số 20, thửa đất số 118, diện tích 1240m<sup>2</sup> và Quyền sử dụng đất số G080739, tờ bản đồ số 24, thửa đất số 264, diện tích 2480m<sup>2</sup> đều tại thôn Ng, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 22112017/73/HĐTC ngày 22/11/2017. Hậu quả của việc đình chỉ được quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự

4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bị đơn Huỳnh Văn L, Nguyễn Thị H phải chịu 1.500.000đ để trả lại cho nguyên đơn.

5. Án phí: Buộc bị đơn Huỳnh Văn L, Nguyễn Thị H phải chịu 33.488.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại 14.200.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002730 ngày 16/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (02);
- Chi cục THADS huyện S (01);
- Đương sự (02);
- Lưu án văn, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bạch Văn Trinh**